

Bài học kinh nghiệm từ một số cuộc hôn nhân thất bại của các cô dâu Việt lấy chồng Đài Loan và Hàn Quốc

Vũ Thị Thanh Nhân

Trường Đại học Thăng Long Hà Nội

Tóm tắt: Dựa trên các cuộc phỏng vấn sâu đối với 12 cô dâu (trong đó có 10 cô dâu đã về nước và 2 cô dâu hiện đang ở Đài Loan), bài viết xác định những lý do thúc đẩy các cô dâu Việt lấy chồng nước ngoài, đồng thời phân tích những bài học kinh nghiệm của họ khi phải chấm dứt cuộc hôn nhân với người chồng ngoại quốc. Tác giả cho rằng sự thất bại của các cô dâu nên được xem như những bài học trong việc cải thiện các dịch vụ mai mối hôn nhân với người nước ngoài, điều này đòi hỏi sự can thiệp tích cực và hiệu quả của các cơ quan nhà nước, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức cộng đồng ở cả nước đi và nước đến.

Từ khóa: Hôn nhân Gia đình; Phụ nữ lấy chồng nước ngoài; Cô dâu Việt.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, ở Đài Loan và Hàn Quốc từ 15% cho đến 30% số vụ kết hôn hàng năm là với người ngoại quốc. Trong đó phần lớn

là phụ nữ đến từ Trung Quốc đại lục, Việt Nam, Indonexia, Philipin hoặc Thái Lan. Điều này cho thấy hiện tượng di cư vì mục đích hôn nhân ở châu Á là khá phổ biến.

Một điều không thể tránh khỏi là sau khoảng thời gian sinh sống tại nước đến và vì rất nhiều lý do, một số phụ nữ Việt di cư vì hôn nhân cuối cùng lại quay về quê hương. Tuy nhiên, nghiên cứu về các cô dâu Việt hồi hương không nhiều. Trên truyền thông, hình ảnh về các cô hầu hết được tái hiện với màu sắc tiêu cực. Việc một số cô dâu tử nạn do chồng bạo hành hoặc một số cô dâu mất tích được nhiều trang báo đưa tin làm dấy lên làn sóng căm phẫn của người Việt. Các cô dâu Việt được mô tả trên báo như những người “nghèo, ít học, ngu dốt, vừa là nạn nhân vừa là món hàng, vừa là người cơ hội và kẻ thực dụng”, tất cả điều đó biến họ thành nỗi hổ thẹn của dân tộc (Belanger và cộng sự, 2007). Một số nghiên cứu cũng đã chỉ ra rằng luồng thông tin trên báo chí thường mang màu sắc “phủ định”, không tán thành các cuộc hôn nhân với chồng ngoại căn cứ vào một vài bằng chứng về các cuộc hôn nhân thất bại. Hầu hết các tác giả đều nhấn mạnh tới “lòng tự trọng”, “phẩm giá” của người phụ nữ Việt Nam và bất bình trước các “mục tiêu kinh tế” của các cuộc hôn nhân này (Bùi Quang Dũng, 2007).

Như vậy, việc phân tích các trải nghiệm của những người phụ nữ Việt Nam hồi hương do hôn nhân thất bại trong bài viết này có thể giúp đưa ra các gợi ý trong quá trình hòa nhập của những người di cư vì mục đích kết hôn.

2. Một số phát hiện chính từ kết quả nghiên cứu⁽¹⁾

2.1. Từ những giấc mơ...

Giấc mơ thiên đường từ những cuộc hôn nhân thông qua môi giới

Trong câu chuyện với các cô dâu hồi hương thì hôn nhân nơi xứ người không phải là thiên đường như các cô tưởng tượng mà đã biến thành địa ngục. Nhiều cô mô tả khá tỉ mỉ cuộc sống làm dâu đây khổ ải nơi xứ người: chồng nghiện ngập rượu chè, chồng bạo lực, chồng thất nghiệp, bị gia đình chồng không coi ra gì, phải làm việc vất vả, chồng không cho liên lạc về gia đình. Bên cạnh cuộc sống khá phũ phàng và là nguyên nhân chính khiến các cô phải hồi hương thì những ước mơ về một cuộc sống sung sướng nơi xứ người với ông chồng ga lăng và giàu có, những ngôi

nhà to, những món tiền gửi về quê nhà, công việc với thu nhập cao chính là động lực để các cô hào hứng lên máy bay với một chức danh mới “cô dâu ngoại quốc”. Giấc mơ “thiên đường” đó được lặp đi lặp lại trong nhiều câu chuyện với các cô dâu hồi hương. Hầu hết các cô dâu không mơ một cuộc hôn nhân lãng mạn vì tình yêu mà các cuộc hôn nhân đều thông qua sự sắp đặt của môi giới (cả tìm hiểu và làm thủ tục chỉ khoảng 2 đến 10 ngày), đều lệ thuộc vào những lời giới thiệu của môi giới.

Giấc mơ về một cuộc sống có việc làm và nhiều tiền bạc

Tất cả những phụ nữ trong phỏng vấn đều hướng tới mục đích lớn lao khi đi lấy chồng nước ngoài là có được cuộc sống giàu có về vật chất. Họ không muốn lặp lại cuộc sống của những người phụ nữ thế hệ trước: vất vả và nghèo khó. Trong các câu chuyện, họ thường nhắc đến viễn cảnh lấy chồng ngoại để thay đổi cuộc sống, để có tiền. Họ luôn hướng tới những cao ốc chọc trời với những công việc trong những văn phòng trang bị điều hòa mát lạnh. Họ sẽ không phải làm ruộng, sẽ được sống sung sướng và làm việc được trả lương.

Chồng em khỏe với em là có nghề nghiệp ổn định và ở thành phố nữa. Nó (chồng cũ) cũng khỏe là lương cao có thể nuôi được em và nếu em muốn thì nó sẽ xin cho đi làm văn phòng có lương hàng tháng, có bảo hiểm, tiền hàng tháng gửi vào tài khoản, những thứ đó ở Việt Nam em có nằm mơ cũng không bao giờ có được (PVS Thu, cô dâu hồi hương từ Hàn Quốc).

Nhiều phụ nữ nông thôn Việt Nam luôn ám ảnh với công việc đồng áng vất vả mà không đem lại tiền bạc nhiều. Việc đi làm được trả lương là ước mơ của nhiều cô gái nông thôn vì nếu có việc làm và thu nhập đều đặn đồng nghĩa với việc họ sẽ được coi là những người thành đạt và có vị thế xã hội. Với thực tế học vấn thấp và điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn tại các vùng quê Việt Nam, việc phụ nữ trẻ nông thôn có được việc làm ổn định được trả lương hàng tháng là điều dường như khá xa vời. Vì vậy, lấy chồng ngoại quốc là một trong những con đường họ lựa chọn để có được việc làm và thu nhập.

Ở quê em, những đứa có việc làm mà có lương thì chủ yếu là phải đi học rồi ra xin việc, chủ yếu là giáo viên chị ạ, nếu mà thi đỗ giáo viên thì rồi có việc thì cũng được, có thu nhập ổn định. Nhiều người hỏi (hỏi làm vợ) lắm nhưng mà xin được vào giáo viên có khi cũng mất cả trăm triệu, nhà em lấy đâu ra. Em thấy chị môi giới nói sang đó dễ xin việc lắm, bên đó người ta chỉ làm việc văn phòng chứ

không làm ruộng dâu nên em thích lắm (PVS Hoa, cô dâu hồi hương từ Đài Loan).

Giúp đỡ cha mẹ ở quê nhà

Tất cả các cô dâu được phỏng vấn đều cho biết họ rất biết ơn cha mẹ đẻ, biết ơn công sinh thành và dưỡng dục, và việc họ đi lấy chồng nước ngoài là một trong những cơ hội giúp họ có thể dễ dàng gửi tiền về quê nhà. Điều này sẽ khó thực hiện nếu họ lấy chồng cùng làng hay tại Việt Nam. Chính những khao khát này khiến họ luôn có mong muốn đi làm, có tiền để gửi về cho cha mẹ như là cách để báo đáp công ơn cha mẹ. Mong muốn gửi tiền sẽ càng trở nên mãnh liệt hơn nếu họ và gia đình phải vay nợ để trang trải chi phí cho việc lấy chồng nước ngoài.

Lúc đi nhà em vay 20 triệu để lo thủ tục và trả cho chị môi giới để em đi, em cũng nói với bố mẹ là sang đó em sẽ cố gắng đi làm để gửi về cho bố mẹ trả nợ, em thấy nhiều chị ở làng em cũng gửi tiền về, nhiều người xây nhà to do con gái gửi tiền. Bố mẹ em cũng yên tâm cho em đi vì nghĩ chỉ vài tháng là em có thể gửi tiền về thôi nhưng mà sang đó cả năm trời có được ra khỏi nhà đâu mà đi làm, giờ em về nhà em vẫn còn món nợ đó chưa trả được (PVS Hương, cô dâu hồi hương từ Hàn Quốc).

2.2. Đến những đổ vỡ...

Trong các câu chuyện mà cô dâu chia sẻ, lý do hồi hương của mỗi cô mỗi khác, tuy nhiên các cô đều cho rằng đó là cuộc hôn nhân thất bại: thất bại trong quan hệ hôn nhân, thất bại vì không có việc làm như mong muốn và thất bại vì giấc mơ tiền bạc không thành. Có nhiều nguyên do khiến cho giấc mơ đó không thành hiện thực tuy nhiên thông tin từ các cuộc phỏng vấn sâu cho thấy đa số các cô dâu đã gặp phải một số vấn đề sau.

Bị mắc lừa từ môi giới và từ chính những người chồng tương lai

Đa số các viễn cảnh mà cô dâu mơ tưởng tới cuộc sống hôn nhân nơi xứ người là do những người môi giới vẽ ra. Chân dung những người chồng tương lai của các cô dâu đều thành đạt, phong độ và độ tuổi chín chắn. Trong thực tế, người chồng mà Thủy gặp lại không phải là người giàu có hay đang đi làm văn phòng. Người chồng đó không có nghề nghiệp ổn định và gia đình anh ta sống bằng nghề đánh cá và làm ruộng.

Trước đó thì nó khoe với em là nó có nghề nghiệp ổn định và ở thành phố Busan, ngày đầu tiên em sang đó nó dẫn em về nhà di nó ở Busan cũng có cửa hàng đông lạnh to nhưng đó là nhà di của nó, em không biết tiếng lại tưởng bố

mẹ nó nên đưa quà từ Việt Nam cho di nó. Em cứ nghĩ chú di nó là bố mẹ chồng em nhưng không phải, nó chỉ ở Busan có 1 đêm để nghỉ và sáng hôm sau thì đi đến 6,7 tiếng mới tới nhà nó. Nhà nó như kiểu miền núi nhà mình ấy, mỗi nhà một quả đồi cũng có điện nước nhưng mà buồn kinh khủng (PVS Thủy, cô dâu hồi hương từ Hàn Quốc).

Bị cô lập và nghi ngờ trong gia đình chồng

Thực tế cho thấy, để có được cô dâu Việt, nhiều gia đình chồng đã chi trả khoản tiền không nhỏ, vì vậy họ với cô dâu dường như không ở tâm thế cha mẹ chồng và con dâu mà tâm thế của một người đang phải canh giữ món hàng đắt tiền có nhiều nguy cơ chạy trốn. Chính vì vậy, nhiều gia đình chồng đã thể hiện rõ thái độ không muốn con dâu tiếp xúc với hàng xóm. Nhiều cô dâu đã phải ở nhiều ngày trong nhà trong khi mọi thành viên khác trong gia đình đều đi làm, một số khác phải chăm sóc người già hoặc người bị bệnh. Trong câu chuyện với các cô dâu hồi hương, cảm giác ám ảnh nhất mà các cô trải nghiệm đó là bị cô lập trong chính gia đình nhà chồng, trong khi trước đó, họ hầu hết sống tại các vùng nông thôn ở Việt Nam, nơi cuộc sống khá thân thiện và cởi mở, lại được sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ nên khi sang Hàn Quốc, Đài Loan, phải sống trong xã hội đóng (nhà nào biết nhà đó) nên những lúc thui thủi một mình khi mọi thành viên gia đình chồng đi làm là nỗi kinh hoàng với các cô dâu Việt.

Ở nhà em cứ nghĩ bên này phải toàn phố xá, đèn điện sáng trưng nhưng mà sang đến nơi thì mới thấy buồn, làng thì rộng mà nhà cách xa nhau lắm, như ở đây ới cái là mượn được con dao hay cái xoong nhưng bên đó thì không, nhà nào biết nhà đó. Em sợ cái cảm giác phải ở nhà một mình cả ngày, không nói chuyện với ai vì không có ai mà nói, bật ti vi thì chỉ xem được hình, tiếng không hiểu thì xem sao được. Có sang hàng xóm mà vô tình mẹ chồng biết được cũng tỏ thái độ không thích (PVS Ngọc, cô dâu hồi hương từ Hàn Quốc).

Không thông thạo ngôn ngữ cũng được coi là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc hồi hương của nhiều cô dâu, dẫn đến việc họ không thể giao tiếp với gia đình chồng và cũng là rào cản lớn trong tìm kiếm việc làm. Mặc dù chính phủ Hàn Quốc và Đài Loan đã rất nỗ lực và hỗ trợ hoàn toàn miễn phí các lớp học tiếng cho các cô dâu mới sang nhưng nhiều gia đình sợ cô dâu trốn nên ngăn cản việc này.

Em không biết tiếng tăm gì thì đáng nhẽ sang bên đấy cũng có lớp học như vậy thì em cũng bập bẹ em bảo cho em đi học tại vì lớp đó cạnh nhà ý mà thì em

bảo cho em đi học để biết tiếng nhưng mà bố, mẹ sợ dâu mới sang trốn đi là không cho đi học, tiếng tăm em lại không biết nữa, nói chung là ông, bà có nói gì em cũng chẳng biết cứ ngồi yên thôi (PVS Nga, cô dâu hồi hương từ Đài Loan).

Bạo lực gia đình

Đây là một trong những nguyên nhân chính và cũng là giọt nước tràn ly khiến cho một số cô dâu nhanh chóng hồi hương sau những khoảng thời gian ngắn ngủi làm dâu xứ người. Những người chồng nghiện rượu hoặc thất nghiệp đã trút những trận đòn lên vợ mỗi khi say rượu hay bực tức điều gì trong cuộc sống. Tuy thế, việc bị chồng đánh (tát, ném giày vào người, đấm hoặc dùng chân đạp) không làm cho cô dâu cảm thấy đau đớn bằng sự cô lập của những người xung quanh khi chỉ có một mình làm dâu nơi đất khách quê người.

Chồng em cứ say rượu là đánh vợ, đi nhậu cả đêm về là đánh, bình thường mà không say rượu thì cũng không đánh dâu. Đêm hôm, chẳng kêu cứu ai được mà có kêu cũng không ai bênh mình đâu. Ở nhà còn chạy về nhà mẹ đẻ chứ sang bên này biết chạy đi đâu, những lúc đó em thấy tủi thân lắm (PVS Diệu, cô dâu hồi hương từ Hàn Quốc).

2.3. Hồi hương hay tiếp tục ra đi? Một kết cục mới cho những hành trình đã cũ!

Cuộc sống tại quê nhà sau khi hồi hương

Hầu hết các cô dâu hồi hương đều cho rằng họ rất sợ phải quay lại nơi đã từng làm vợ và làm dâu. Tuy nhiên cuộc sống khó khăn nơi quê nhà đang đẩy các cô dâu hồi hương vào tình thế tiến thoái lưỡng nan. Áp lực về những món nợ do lần lấy chồng trước chưa trả được cộng với tâm trạng chán nản về những thất bại trong cuộc sống khiến nhiều cô dâu rơi vào tình trạng trầm cảm và mất phương hướng trong cuộc sống. Việc những cô dâu hồi hương do thất bại trong hôn nhân cũng được xem là một thất bại trong bài toán kinh tế khi một trong những mục tiêu lớn nhất của họ khi lấy chồng nước ngoài là muốn thay đổi địa vị xã hội và cải thiện tình trạng kinh tế. Một số nghiên cứu về xuất khẩu lao động cũng chỉ ra sự phân cực giữa “người thắng” và “kẻ thua”: “người thắng” là những người đi xuất khẩu lao động thành công, đem được tiền về trả nợ cũng như cải thiện điều kiện kinh tế gia đình trong khi “kẻ thua” là những người bị về trước thời hạn hợp đồng, mức lương được trả quá thấp, bị tai nạn lao động

hoặc nước lao động có biến động chính trị (Daniel và cộng sự, 2010). Tương tự như vậy, những cô dâu hồi hương được xem là những người “thất bại trong hôn nhân” và “thất bại trong việc thay đổi điều kiện kinh tế gia đình” trong khi những cô dâu “thành công” được coi là tấm gương mới về sự thành công trong công cuộc phát triển điều kiện kinh tế gia đình (những cô dâu thành công được xem là những cô dâu có việc làm, không li dị chồng và đặc biệt là có gửi tiền về cho gia đình).

Chẳng có ai hỏi han gì mà người ta còn dị nghị nữa cơ, người ta bảo con này lấy chồng Hàn Quốc không ra gì giờ lại về, nói chung em không dám ra đường nữa cơ. Đi ra đường cứ phải bịt khăn kín mít không dám bỏ, thậm chí đi chợ chứ, mấy năm nay em có dám ra chợ đâu, cứ ra đấy là người ta nhìn (PVS Thủy, cô dâu hồi hương từ Hàn Quốc).

Cơ hội hôn nhân khép lại

Nhiều trường hợp cô dâu rời bỏ Đài Loan, Hàn Quốc để về Việt Nam không kịp làm thủ tục li dị khiến cho các cô đã và đang gặp phải những rắc rối về mặt pháp lý khi không thể chứng minh được mình đang độc thân. Một số người đã mất hết các quyền lợi (không được chia ruộng, không có hộ khẩu thường trú v.v.). Cho đến thời điểm phỏng vấn các cô dâu này, chưa có trường hợp nào tái hôn. Đa số các cô đều còn rất trẻ (hầu hết đều từ 22-28 tuổi) nhưng chưa ai dám nghĩ đến chuyện tái hôn khi chưa làm thủ tục li dị bên Hàn Quốc và Đài Loan. Danh tiếng của các cô gần như bị hủy hoại, nhiều nghi ngờ và những đồn đoán thiếu căn cứ bủa vây cuộc sống của họ.

Kể cả bây giờ thực sự bạn trai vào chơi, yêu đương lại nhưng em có bao giờ dám yêu hay tiếp người ta, hàng xóm thì xì xào là cái con bé này lấy chồng nước ngoài về không ai lấy nữa đâu, bạn trai nó vào chơi nhưng đến lúc nó biết mình đã lấy chồng tự nhiên nó không bao giờ chơi với mình nữa, nó xa lánh hẳn hoi, như thế nên em đã biết thế nào là tình yêu đâu, chưa bao giờ em yêu, từ lúc 19 tuổi đầu làm gì đã biết, vẫn còn đi học, vẫn còn trẻ con biết cái gì thì đi lấy chồng, được hơn 1 năm thì về. Đến giờ đời em thì coi như ở vậy nếu cứ ở cái làng này (PVS Nga, cô dâu hồi hương từ Đài Loan).

Định hướng cuộc sống tương lai: ở lại hay tiếp tục ra đi?

Như trên đã nói, hầu hết cô dâu đều rất sợ quay lại cuộc sống hôn nhân với người chồng mà họ đã lấy. Tuy nhiên, để sống lặng lẽ và chịu những

sự dị nghị của làng xóm cũng chẳng phải là điều dễ chịu. Ngoài ra, cơ hội tái hôn tại quê nhà gần như không khả thi cũng khiến nhiều cô dâu muốn tìm một lối thoát khác. Rời làng để ra đi là lựa chọn của đa số cô dâu trong phỏng vấn này. Tuy nhiên, có hai xu hướng khá rõ nét mà các cô cung cấp qua những phỏng vấn sâu, thứ nhất là xin đi làm hoặc học nghề ở một nơi nào đó cách xa vùng quê mà các cô đang sinh sống để tìm kiếm cơ hội về kinh tế và hôn nhân. Những nơi mà các cô lựa chọn thường hướng đến các thành phố như Hải Phòng, Hà Nội và các tỉnh thành lân cận. Thứ hai là tiếp tục tìm kiếm cơ hội thông qua các cuộc hôn nhân nhưng ở những nước khác không phải là những nước mà các cô đã thất bại. Lý giải cho việc lựa chọn xu hướng thứ hai, một cô dâu hồi hương cho rằng:

Sống ở đây mà cứ không dám gặp ai hay nói chuyện với ai thì cũng chán lắm, em nghĩ chắc do số mình đen đũi rơi vào nhà chẳng ra gì nên mới thế chứ làng này bao nhiêu đứa đi lấy chồng cũng đều gặp người tử tế cả. Em cũng đang tìm kiếm xem nếu có cơ hội thì em sẽ tiếp tục đi. Nhưng chắc em không quay lại Đài Loan nữa mà em cũng không nhờ mối giới nữa. Em sẽ nhờ các chị đã lấy chồng Hàn Quốc giới thiệu cho chắc chắn (PVS Nga, cô dâu hồi hương từ Đài Loan).

Việc các cô dâu vẫn hướng theo xu hướng thứ hai dù cuộc hôn nhân đầu đã thất bại cho thấy màu sắc của việc kết hôn với người nước ngoài bị chi phối nhiều bởi yếu tố kinh tế. Điều này cho thấy những trông đợi về một cuộc sống hạnh phúc và các cơ hội kiếm tiền đã khiến cho nhiều cô dâu bất chấp mọi rủi ro, cho dù những rủi ro đó các cô đã từng nếm trải lại một lần nữa lên đường. Liệu cô dâu Việt sẽ có một kết cục mới cho những hành trình đã cũ?

3. Bàn luận

Việc một số cô dâu bị lừa gạt, bị cô lập, hoặc bị đánh đập đến mức phải hồi hương đang phải đối mặt với muôn vàn khó khăn khi trở về quê nhà thường được cho là cái giá phải trả cho lỗi lầm của họ. Ở đây, các cô dâu hồi hương thường có xu hướng vừa bị coi là nạn nhân vừa bị coi là kẻ đáng lên án vì dám mơ ước cuộc sống xa hoa nơi xứ người. Chính vì xu hướng đổ lỗi này khiến cho những phụ nữ thất bại thay vì chia sẻ kinh nghiệm của mình như một bài học cho những người khác lại giấu kín câu chuyện của họ. Sự thất bại của họ cũng được coi là sự thất bại của cả gia đình. Điều này khiến cho họ luôn cảm thấy mặc cảm vì những “lỗi lầm” mà họ gây ra.

Khi phân tích những câu chuyện của các cô dâu cho thấy khi di cư vì hôn nhân trở thành một kỳ vọng hay một chuẩn mực mới thì người phụ nữ có thể bước vào cuộc hôn nhân để thỏa mãn những chuẩn mực do họ đặt ra (địa vị kinh tế và địa vị xã hội) mà không cân nhắc đến các nguy cơ họ có thể gặp phải. Sự thất bại của các cô dâu nên được xem như những bài học trong việc cải thiện nhu cầu dịch vụ hôn nhân với người nước ngoài, sự can thiệp hiệu quả hơn nữa của các cơ quan nhà nước ở cả nơi đi và nơi đến cũng như sự tham gia tích cực hơn nữa của các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức cộng đồng ở cả Việt Nam và Đài Loan, Hàn Quốc. Những người có nhu cầu kết hôn với người nước ngoài nên được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề pháp lý, được trang bị đầy đủ những hiểu biết về phong tục tập quán, văn hóa xã hội của nước nơi họ sẽ đến kết hôn. Việc tìm hiểu về bạn đời tương lai cũng phải chính xác và theo qui định thời gian cụ thể. Một điều quan trọng nữa là Chính phủ nên có những biện pháp kiểm soát các trung tâm dịch vụ môi giới hôn nhân để loại trừ việc các trung tâm này cung cấp thông tin sai lệch dẫn đến những quyết định vội vàng và sai lầm của những cô dâu Việt. Ngoài ra, cũng nên có những dịch vụ trợ giúp những cô dâu hồi hương để họ có thể hòa nhập cuộc sống ở quê nhà, giải quyết các thủ tục pháp lý để họ có thể tiếp tục cuộc sống một cách ổn định. ■

Chú thích

⁽¹⁾ Toàn bộ tên của các cô dâu đều được thay đổi để đảm bảo bí mật

Tài liệu trích dẫn

- Daniele Balanger. 2010. “Hôn nhân với phụ nữ ngoại quốc ở Đông Á: Buôn bán cô dâu hay di cư tự nguyện?”. *Tạp chí Population and Societies*, số 469.
- Daniele Balanger, Khuất Thu Hồng, Trần Giang Linh. 2007. *Thách thức đối với tinh thần dân tộc, quyền gia trưởng và nam tính: kiến tạo về hôn nhân giữa phụ nữ Việt Nam và nam giới các nước Đông Á trong báo chí Việt Nam*. Bài trình bày tại Hội nghị PAK/IPAR về di cư Hôn nhân quốc tế ở châu Á, Seoul, Hàn Quốc.
- Daniele Balanger, Lê Bạch Dương, Trần Giang Linh, Khuất Thu Hồng cộng tác với Nguyễn Thị Vân Anh và Belinda Hammoud. 2010. *Lao động di cư từ Việt Nam đến các nước Châu Á 2000 - 2009 Quá trình, Trải nghiệm và Tác*

động. Nxb. Phụ nữ. Hà Nội.

Daniele Balanger, Lê Bạch Dương, Trần Giang Linh. 2011. “Tiền gửi về nhà của phụ nữ Việt Nam di cư sang các nước châu Á để kết hôn”. *Tạp chí Asian Population Studies*.

Daniele Balanger, Trần Giang Linh. 2011. “Ảnh hưởng của hiện tượng di cư quốc tế vì hôn nhân đối với vấn đề giới và hôn nhân ở những cộng đồng có người di cư Việt Nam”. *Tạp chí Current Sociology*.

Bùi Quang Dũng. 2007. “Lấy chồng Đài Loan, “vấn đề Xã hội học” và nhận diện về mặt xã hội học”. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 5.